

UBND XÃ ĐẮK HÀ
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PKS-TTPVHCC

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2026

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

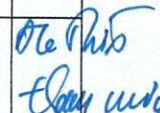
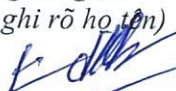
Mã số hồ sơ: H48.267-260525-0008

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Cơ quan (đơn vị) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

+ -

TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN/NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		Kết quả giải quyết hồ sơ (Trước / đúng/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên) 		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày tháng năm			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) 	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao:	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....	 giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....		
2.Nhận: BỘ PHẬN TNTKQ	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		
1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ	 giờ..... phút, ngày tháng năm (Ngày, giờ nhận kết quả thực tế)			
2. Nhận:	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

+ -

UBND XÃ ĐẮK HÀ
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GTN-TTPVHCC
Mã số hồ sơ: **H48.267-260525-0008**

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2026



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: **UBND UBND xã Đăk Hà**
Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân/ tổ chức: **Trần Đình Huỳnh**
Số định danh của cá nhân/ tổ chức: 034050011671
Địa chỉ: Thôn Đăk Hà 1, Xã Đăk Hà, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Hà 1, Xã Đăk Hà, Tỉnh Quảng Ngãi
Số điện thoại của **chủ hồ sơ**: 0386597127
Số điện thoại của **người được uỷ quyền**: 0
Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền
hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước
ngoài
Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	Bản chính	1
2	Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có).	Bản chính	1
3	++ Tờ khai thuế BVMT mẫu số 01/TBVMT theo Phụ lục 1 Danh mục hồ sơ khai thuế ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế	Bản chính	1

Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)
Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 30 (Ngày làm việc)
Thời gian nhận hồ sơ: 15 giờ 34 phút, ngày 25 tháng 05 năm 2026
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **07 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 07 năm 2026**
Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND xã Đăk Hà
Ghi chú:
Vào sổ theo dõi, Quyền số:, Số thứ tự: (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ¹
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Đình Huỳnh

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Văn Bình

Ghi chú:

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, người nộp hồ sơ ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào mục này.

2. Khi nhận kết quả đề nghị cá nhân, tổ chức mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
3. Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị cá nhân, tổ chức hoàn thành trước khi nhận kết quả.
4. Số điện thoại liên hệ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã:

5. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:

- Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>
- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:
- + Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.
- + Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



Thủ 6 mới

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã ĐỨC HÒA Tỉnh Quảng Ngãi

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: TRẦN ĐÌNH HUỖN

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: 0340500.11.67.1

c) Mã số thuế (nếu có):

d) Địa chỉ ⁽⁴⁾: Thôn ĐỨC HÒA 1

đ) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0386.597.127... Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số ^(4a): 64.....; Tờ bản đồ số ^(4b): 50.....

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Thôn ĐỨC HÒA 1 xã ĐỨC HÒA Tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 953,7... m²; sử dụng chung:m²; sử dụng riêng: 953,7m²

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: Cây lâu năm, từ thời điểm: Từ năm 1986

đ) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾: 50 năm

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: Tự khai hoang năm 1986 sử dụng đến nay

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề..... ⁽¹⁰⁾

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời

lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng ⁽¹²⁾:m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾:m².

d) Sở hữu chung ⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng ⁽¹⁴⁾:m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết chịu trách nhiệm về nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹⁸⁾: ☐

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất ☐

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận ☐

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân) ☐

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có) ⁽¹⁹⁾:
.....

6. Những giấy tờ nộp kèm theo ⁽²⁰⁾:

(1)

(2)

(3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xã Định Hải ngày 25 tháng 03 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))


Trần Đình Huy

Hướng dẫn kê khai đơn: “Lưu ý: xem kỹ hướng dẫn viết Đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên Đơn”

(1) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thì ghi: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ...”; đối với tổ chức, người gốc Việt Nam định cư nước ngoài thì ghi: “Sở Nông nghiệp và Môi trường ...”.

(2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch. Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư. Tổ chức: Ghi theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(3) Cá nhân: Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.

Tổ chức: Ghi số, ngày ký, cơ quan ký văn bản theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(4) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú. Người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài: Ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có). Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.

Tổ chức: Ghi địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh.

(4a), (4b): Ghi đối với trường hợp người sử dụng đất có thông tin; trường hợp không có thông tin thì không phải kê khai nội dung này, cơ quan giải quyết thủ tục xác định thông tin này trong quá trình giải quyết thủ tục.

(5) Ghi số nhà, tên đường, phố (nếu có); tên điểm dân cư (tổ dân phố, thôn, xóm, làng, ấp, bản, bon, buôn, phum, sóc, điểm dân cư tương tự) hoặc tên khu vực, xứ đồng (đối với thửa đất ngoài khu dân cư); tên đơn vị hành chính các cấp xã, tỉnh nơi có thửa đất.

(6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân.

(7) Ghi mục đích chính đang sử dụng. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm ...

(8) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

(9) Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...

(10) Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.

(11) Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng ...

(12) Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân.

Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.

(13) Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.

(14) Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người; Diện tích “Sở hữu riêng” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).

(15) Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...

(16) Chủ sở hữu tài sản tự xác định và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai.

(17) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

(18) Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đề nghị chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng thuộc trường hợp phải xin phép xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 149 của Luật Đất đai mà không có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thì đánh dấu ☒ vào ô lựa chọn.

(19) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm (ví dụ: thương binh, đối tượng chính sách, ...) vào mục này.

(20) Đối với tổ chức thì phải nộp kèm theo Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất của tổ chức theo Mẫu số 15d hoặc Báo cáo kết quả rà soát

hiện trạng sử dụng đất của người được giao quản lý đất/người được quản lý đất Mẫu số 15đ, trừ trường hợp tổ chức nhận chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất. Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định pháp luật thì nộp giấy tờ chứng minh là đối tượng được miễn, giảm theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất ☐: Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: ☐
(Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Loại giấy tờ	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân			Địa chỉ
				Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	TRẦN ĐÌNH HUỖNH	01/01/1950		034057011671	01/09/2011	Cục Cảnh Sát	
2	TRẦN THỊ DUNG	01/01/1961		0341610013357	01/09/2011	Cục Cảnh Sát	
3							

..... ngày 25 tháng 03 năm 2026
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

[Signature]

Trần Đình Huân

Dung

Trần Thị Dung

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 64

Tờ bản đồ địa chính: 50

Thôn Đắk Hà 1

Xã Đắk Hà

Tỉnh Quảng Ngãi

2. Diện tích: 953,7 m² Loại đất: CLN

Đo đạc theo Dự án:

duyet ngày

3. Tên người sử dụng đất: Ông Trần Đình Huỳnh

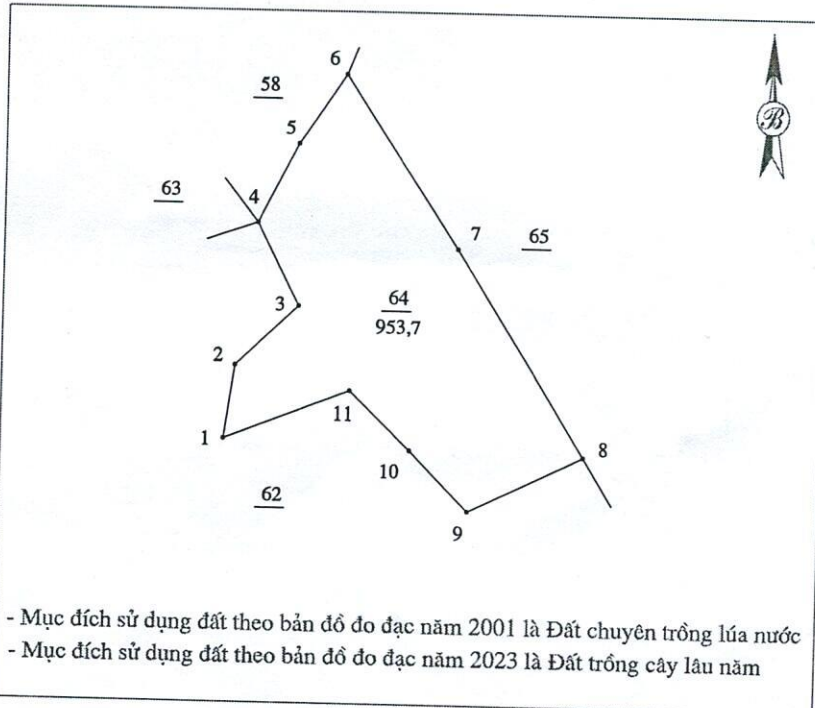
4. Giấy chứng nhận: Đã cấp GCN ☐ ; Chưa cấp GCN ☒

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):

6. Các thông tin khác cần trích lục:

7. Sơ đồ thửa đất:

8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	8,49
2	10,09
3	10,72
4	10,38
5	9,67
6	24,01
7	28,04
8	14,85
9	9,82
10	9,77
11	15,63
1	

- Mục đích sử dụng đất theo bản đồ đo đạc năm 2001 là Đất chuyên trồng lúa nước
- Mục đích sử dụng đất theo bản đồ đo đạc năm 2023 là Đất trồng cây lâu năm

NGƯỜI TRÍCH LỤC

Trần Ngọc An

Đắk Hà, Ngày 7 tháng 1 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH KHU VỰC IX
GIÁM ĐỐC

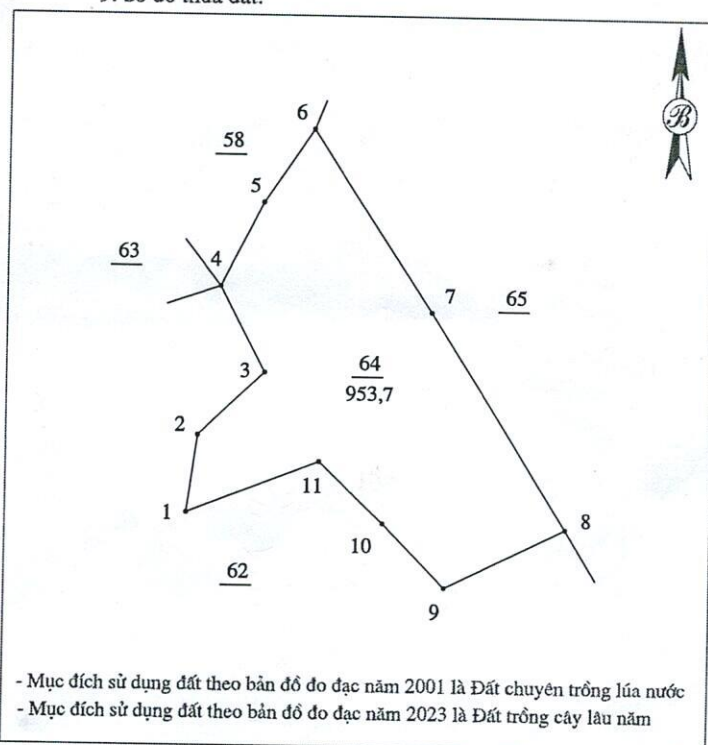


Huỳnh Thanh Toàn

Đăk Hà, ngày 076 tháng 01 năm 2026

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 64 ; Tờ bản đồ số: 50 ; Diện tích: 953,7 m² ; Loại đất: CLN Hình thức sử dụng: Chung
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi
3. Tên người sử dụng đất: Ông Trần Đình Huỳnh
4. Địa chỉ người sử dụng đất: Thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ :
- Diện tích trên giấy tờ: m²; Loại đất trên giấy tờ:
6. Tình hình thay đổi ranh giới khi có giấy tờ:
7. Đo đạc theo dự án (Công trình):
8. Đơn vị đo đạc: Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh KV IX
9. Sơ đồ thửa đất:



10. Chiều dài canh thửa:

Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	
2	8,49
3	10,09
4	10,72
5	10,38
6	9,67
7	24,01
8	28,04
9	14,85
10	9,82
11	9,77
1	15,63

CÁN BỘ ĐO ĐẠC

Trần Ngọc An

NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

Tôi ký dưới đây xác nhận các thông tin
về thửa đất nêu trên ở Phiếu này là đúng với
hiện trạng sử dụng đất

Trần Đình Huỳnh

Ghi chú:

(*) Người sử dụng đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo ngay cho đơn vị đo đạc để kiểm tra, chỉnh sửa, bổ sung. Trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận và nộp lại cho đơn vị đo đạc để lưu hồ sơ nghiệm thu (trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu sử dụng Phiếu này để lấy thông tin kê khai thì được cung cấp thêm 1 bản này)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhân hóa đơn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT**

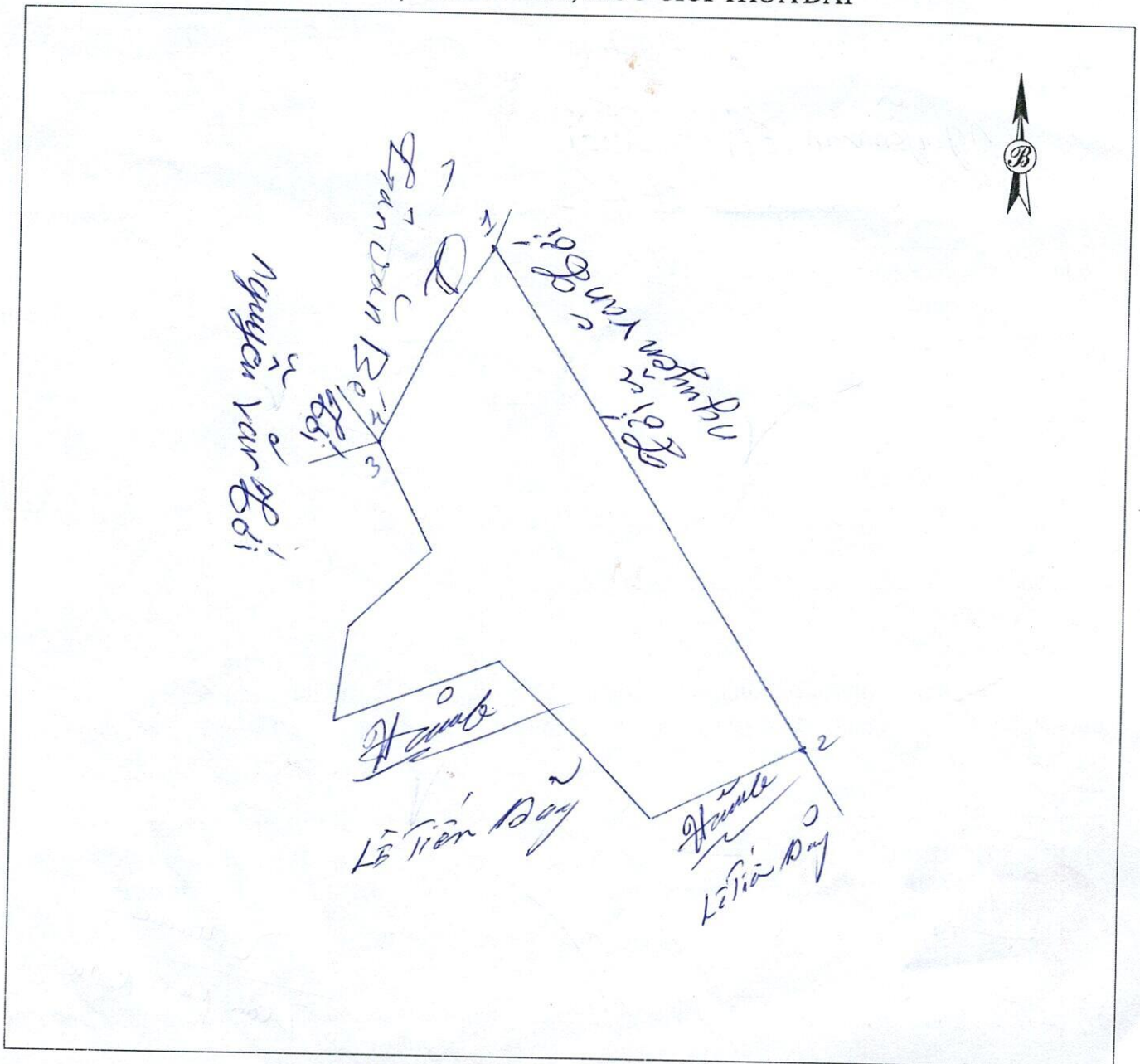
Ngày 06 tháng 01 năm 2026, Chi nhánh Văn phòng đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất ngoài thực địa

(ông, bà, đơn vị): Ông Trần Đình Huỳnh

Đang sử dụng đất tại: Thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi

Sau khi xem xét về hiện trạng sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới ngoài thực địa như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2 : Giếng ranh với ông Nguyễn Văn Tới
- Từ điểm 2 đến điểm 3 : Giếng ranh với ông Lê Tiến Dũng
- Từ điểm 3 đến điểm 4 : Giếng ranh với ông Nguyễn Văn Tới
- Từ điểm 4 đến điểm 1 : Giếng ranh với ông Trần Văn Bé
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất.

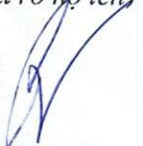
STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Trần Văn Bé			
2	Nguyễn Văn Tới	Lới		
3	Lê Tiến Dũng	Trần		
4	Lê Tiến Dũng	Trần		

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có):

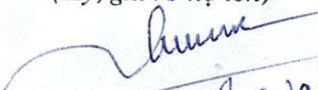
Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Linh Huyền

Người đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Ngọc An

Người dẫn đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Mạnh Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân có đất chịu thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:.....

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên:TRẦN ĐÌNH HUYNH.....

[05] Ngày/tháng/năm sinh:01/01/1950.....

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế):

[08] Ngày cấp: 01/09/2021.... [09] Nơi cấp: Cục Cảnh sát.....

[10] Địa chỉ cư trú: Thôn Đăk Hà 1

[10.1] Số nhà: 133..... [10.2] Đường/phố: Quang Trung.....

[10.3] Tổ/thôn: Đăk Hà 1.... [10.4] Phường/xã/đặc khu: Đăk Hà.....

[10.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi.....

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:Thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà, Quảng Ngãi.....

[12] Điện thoại: 0386.597.127.....

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Địa chỉ: Thôn Đăk Hà 1

[16.1] Số nhà: 133..... [16.2] Đường/phố: Quang Trung.....

[16.3] Tổ/thôn: Đăk Hà 1..... [16.4] Phường/xã/đặc khu: Đăk Hà.....

[16.6] Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi.....

[17] Sổ địa chính: [18] Thừa đất số: 64..... [19] Tờ bản đồ số: 50

[20] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[21] Thời điểm thay đổi diện tích đất:

STT	Loại ruộng đất	Phần hộ gia đình, cá nhân tự khai				Phần do UBND xã, đội thuế xác định		
		Xứ đồng	Ký hiệu thửa	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Diện tích (m ²)	Hạng đất	Thuế ghi thu (kg)
	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]
I	Cây hàng năm							
1	Đất trồng lúa							
2	Đất trồng cây hàng năm khác							
3	Mặt nước nuôi trồng thủy sản							
...								
	Cộng cây hàng năm							
II	Cây lâu năm							
	Cộng cây lâu năm							
	Tổng cộng			953,8				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Khai Hở ngày 25 tháng 12 năm 2026

CHỦ HỘ
(Ký ghi rõ họ tên)

Trần Đình Huyền

Trần Đình Huyền

CÁN BỘ THUẾ
(Ký ghi rõ họ tên)

Võ Trọng Đông

Võ Trọng Đông

..., ngày ... tháng ... năm
UBND XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Một xứ đồng có nhiều thửa đất thì mỗi thửa đất kê khai vào một dòng;
- UBND: Ủy ban nhân dân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: TRẦN ĐÌNH HUYNH

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 034.05.00.1167.1

[07] Địa chỉ: Thôn Đắc Hà 1, xã Đắc Hà, tỉnh Quảng Ngãi

[08] Xã/phường/đặc khu: [09] Tỉnh/Thành phố:

[10] Điện thoại: 0386.597127 [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 64; Tờ bản đồ số: 50

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp: Đắc Hà 1

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: Đắc Hà

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Quảng Ngãi

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất: CLN

1.5. Diện tích (m²): 953,7

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Gia đình tự khai hoang năm 1986 và sử dụng ổn định cho đến nay.

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình:.....
 Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):

Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
	TRẦN THỊ DUNG		034161013357	

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)



Trần Đình Hùng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc kiểm tra thực địa, nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, hạn mức sử dụng đất và trực tiếp sản xuất nông nghiệp của ông Trần Đình Huỳnh và bà Trần Thị Dung, địa chỉ thửa đất tại thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại thửa đất số 64, tờ bản đồ 50, thuộc thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

I. Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện Phòng Kinh tế xã Đăk Hà:

- Ông: Huỳnh Anh Khoa Chức vụ: Trưởng phòng.
- Ông: Hoàng Bá Thìn Chức vụ: Chuyên viên.

2. Đại diện Ban quản lý thôn Đăk Hà 1:

- Ông: Trần Minh Nam Chức vụ: Thôn trưởng.

3. Đại diện các hộ sử dụng đất liền kề:

- Ông: Nguyễn Văn Tới, hộ liền kề.
- Ông: Lê Tiến Dũng, hộ liền kề.
- Ông: Trần văn Bé, hộ liền kề.

3. Đại diện chủ sử dụng đất:

- Ông: Trần Đình Huỳnh, Hộ sử dụng đất;
- Bà: Trần thi Dung, Hộ sử dụng đất.

Cùng thường trú tại: Thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

II. Nội dung:

1. Phòng Kinh tế xã Đăk Hà phối hợp với thôn trưởng, thôn 1, các hộ tứ cận và gia đình kiểm tra thực địa và xác minh nguồn gốc sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, quy hoạch, hạn mức đất và hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp của ông Trần Đình Huỳnh và bà Trần Thị Dung, tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 50, với diện tích 953,7m² thuộc thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi như sau:

2. Kết quả kiểm tra hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất:

Qua kiểm tra thực tế tình hình sử dụng đất của thửa đất số 64, tờ bản đồ số 50 với diện tích 953,7 m² thuộc thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi, qua kiểm tra thực tế và lấy ý kiến khu dân cư kết quả như sau:

- Về nguồn gốc sử dụng đất: Đất của ông Trần Đình Huỳnh và bà Trần Thị Dung tự khai hoang năm 1986 và sử dụng ổn định đến nay.



- Về hiện trạng sử dụng đất: Tứ cân không tranh chấp
- Mục đích sử dụng đất theo hiện trạng: Năm 2001, đo đạc giải thửa thuộc thị trấn Đắk Hà cũ, mục đích sử dụng: Đất trồng lúa. Đến năm 2005, do không có nước để trồng lúa nên gia đình chuyển sang trồng cây cà phê, đến nay sau khi đo đạc, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực IX, xác định đất trồng cây lâu năm.
- Sự phù hợp về quy hoạch: Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 50 thuộc Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Đắk Hà (tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 17 tháng 04 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Đắk Hà).

3. Về hạn mức sử dụng đất:

Theo ý kiến trình bày của ông Trần Đình Huỳnh và bà Trần Thị Dung đến thời điểm hiện tại gia đình chưa được các cơ quan nào cấp GCN QSD đất trồng cây lâu năm. Hiện tại thửa đất trên gia đình chưa được cấp GCN QSD đất.

4. Về hộ trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp:

4.1. Ý kiến của hộ gia đình:

Theo ý kiến trình bày của ông Trần Đình Huỳnh và bà Trần Thị Dung, không được hưởng chế độ hưu trí, cũng như các chế độ khác của nhà nước.

4.2. Ý kiến của các bên tham gia:

- Ý kiến của Ban quản lý thôn: Đối với nguồn gốc đất, hiện trạng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Trần Đình Huỳnh và bà Trần Thị Dung là đúng theo kê khai đề nghị xem xét, giải quyết đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho công dân.

- Các hộ dân có liên quan có ý kiến: ranh giới, mốc giới sử dụng đất của ông Trần Đình Huỳnh và bà Trần Thị Dung là ổn định, việc đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực IX là đúng hiện trạng, đất không tranh chấp đề nghị xem xét, giải quyết.

- Ý kiến của Phòng kinh tế xã:

+ Thửa đất số 64, tờ bản đồ 50, với diện tích 953,7m² đã được thực hiện đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, đo đạc chi tiết thửa đất ngoài thực địa, ranh giới thửa đất được xác định theo hiện trạng chủ sử dụng đất đang sử dụng đất tại thực địa, do người sử dụng đất, người sử dụng đất liền kề cùng thỏa thuận để xác định ranh giới ngoài thực địa, ranh giới được các bên cắm mốc rõ ràng, đã được chi nhánh đăng ký đất đai khu vực IX lập và ký xác nhận tại phúc lục 19, ngày 07/01/2026

+ Trên cơ sở thống nhất kết quả kiểm tra hiện trạng, nguồn gốc sử dụng đất, hạn mức và hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp của ông Trần Đình Huỳnh, bà Trần Thị Dung và ý kiến của các bên tham gia Phòng kinh tế xã tiến hành tổng hợp kết

quả kiểm tra và tham mưu Ủy ban nhân dân xã niêm yết danh sách công khai kết quả hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất của ông Trần Đình Huỳnh và bà Trần Thị Dung; địa chỉ: thôn Đăk Hà 1, xã Đăk Hà.

Biên bản kết thúc vào lúcgiờ.....phút cùng ngày, biên bản được đọc lại cho các bên cùng nghe và cùng thống nhất ký vào biên bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Handwritten signature

Chồng: Trần Đình Huỳnh

Vợ: Trần Thị Dung

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN CÓ LIÊN QUAN

1 - *Handwritten signature*

Lê Tiến Bổng

2 - *Handwritten signature*

Trần Văn Bé

3 - *Handwritten signature*

Nguyễn Văn Bới

ĐẠI DIỆN BAN QUẢN LÝ THÔN

Handwritten signature
Trần Phil Nam

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ



Huỳnh Anh Khoa

**UBND XÃ ĐẮK HÀ
PHÒNG KINH TẾ**

Số: 70 /GM-PKT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Hà, ngày 20 tháng 5 năm 2026

GIẤY MỜI

Phòng Kinh tế xã Đắk Hà nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận QSD đất (*Lần đầu*) của ông Trần Đình Huỳnh, thuộc thôn Đắk Hà 1, xã Đắk Hà. Để có cơ sở thụ lý và giải quyết hồ sơ cho công dân. Phòng Kinh tế xã Đắk Hà tổ chức mời làm việc với các thành phần tham dự như sau:

1. Thành phần mời tham dự:

- Thôn trưởng thôn Đắk Hà 1, xã Đắk Hà;
- Ông Nguyễn Văn Tới, thôn Đắk Hà 1, xã Đắk Hà;
- Ông Trần Văn Bé, thôn Đắk Hà 1, xã Đắk Hà;
- Ông Lê Tiến Dũng, thôn Đắk Hà 1, xã Đắk Hà;

2. Thời gian và địa điểm.

- **Thời gian:** Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2026 (*Chiều thứ sáu*).
- **Địa điểm:** Tại nhà ông Trần Đình Huỳnh, thôn Đắk Hà 1, xã Đắk Hà.

Đề nghị các thành phần tham gia đúng thời gian và địa điểm để buổi làm việc đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG**Huỳnh Anh Khoa**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: **034161013357**

Họ và tên / Full name:

TRẦN THỊ DUNG

Ngày sinh / Date of birth: **01/01/1961**

Giới tính / Sex: **Nữ** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Trà Giang, Kiến Xương, Thái Bình

Nơi thường trú / Place of residence:

Thị trấn Đắc Hà, Đắc Hà, Kon Tum

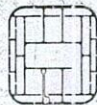


Có giá trị đến:
Date of expiry:
Không thời hạn

Ngay, the

QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT

FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL PROPH



Tổ Văn Huệ

Ngân trở lại
Lời chào mời

Ngân trợ phát
triển thị trường trong nước

IDVNM1610133575034161013357<<8
6101013F9912315VNM<<<<<<<<<<<2
TRAN<THI<DUNG<<<<<<<<<<<<<<<



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN



Citizen Identity Card

Số / No.: 034050011671

Họ và tên / Full name:

TRẦN BÌNH HUỖNH

Ngày sinh / Date of birth: 01/01/1990

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:

Trà Giang, Kiên Xương, Thái Bình

Nơi thường trú / Place of residence:

Thị trấn Đắk Hà, Đắk Hà, Kon Tum



Có giá trị đến:
Date of expiry:
Không thời hạn

Ngón trỏ trái
left index finger

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SỔ HỘ KHẨU

CÔNG AN TỈNH KON TUM

SỔ HỘ KHẨU

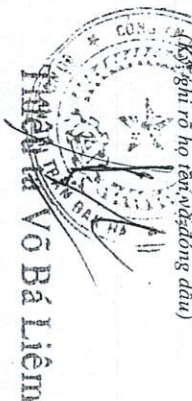
Số: 350105763

Họ và tên chủ hộ: TRẦN ĐÌNH HUYNH

Nơi thường trú: TỔ DÂN PHỐ 1

THỊ TRẤN ĐẮK HÃ, HUYỆN ĐẮK HÃ

Ngày 14 tháng 11 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Hồ sơ hộ khẩu số: 1058
Số đăng ký thường trú số: Tờ số:

CHỦ HỘ

Họ và tên: TRẦN ĐÌNH HUYNH

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 1/12/50 Giới tính: Nam

Quê quán: Kiên Xương - Tỉnh Bình

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

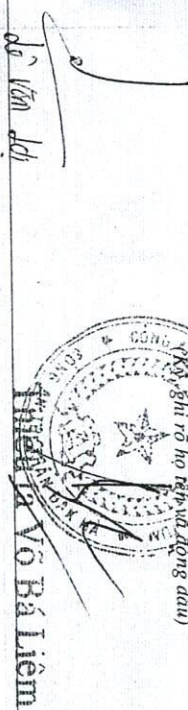
CMND số: 232.660.1411 Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: K-T3, 24/6/1993

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày 14 tháng 11 năm 2015

TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) ĐẮK HÃ



Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ (Ký, ghi rõ họ tên) Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Vợ

Họ và tên: TRẦN THỊ DUNG
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 1/1961 Giới tính: Nữ
Quê quán: Kiểm Xưởng - Thôn Bình
Dân tộc: kinh Quốc tịch: Nhà Nam
CMND số: 238.252.773 Hộ chiếu số:
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: KT³ 24/6/1993

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 11 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN ĐẶC HI
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đỗ Văn Lợi



Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

Họ và tên: TRẦN THỊ HỢP
Họ và tên gọi khác (nếu có):
Ngày, tháng, năm sinh: 02/1/1992 Giới tính: Nữ
Quê quán: Tổ Công - Kiểm Xưởng - Thôn Bình
Dân tộc: kinh Quốc tịch: Nhà Nam
CMND số: 233.136.660 Hộ chiếu số:
Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: KT³ 24/6/1993

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 11 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN ĐẶC HI
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đỗ Văn Lợi



Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: *Cháu, Ngồi*

Họ và tên: CAO TRAN HIEN

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 12 / 06 / 2019 Giới tính: Nữ

Quê quán: Thị Giang - Kiên Xương - Thị Bình

Dân tộc: Kinh Quốc tịch:

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghe nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: *Nhà P. Phai Sinh*

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 02 tháng 07 năm 2019

TRƯỞNG CÔNG AN TỈNH ĐẮK LĂK

(Ký, ghi rõ họ tên) TRƯỜNG CÔNG AN KT ĐAT HA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Liêm
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

ĐẠI ỦY NGUYỄN ĐỨC THỊNH

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký, ghi rõ họ tên) **TRƯỞNG CÔNG AN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:.....

Họ và tên:

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Giới tính:

Quốc quán:

Dân tộc: Quốc tịch:

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký, ghi rõ họ tên) **TRƯỜNG CÔNG AN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lý do xóa đăng ký thường trú:.....

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký, ghi rõ họ tên) **TRƯỞNG CÔNG AN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Mẫu HK08 ban hành
theo TT số 81/2011/TT-BCA
ngày 15/12/2011

Nội dung:

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI

Nội dung:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

1- Sổ hộ khẩu được cấp cho hộ gia đình hoặc cá nhân đã đăng ký thường trú và có giá trị xác định nơi thường trú của công dân.

2- Sổ hộ khẩu bị hư hỏng thì được cấp đổi, bị mất thì được cấp lại.

3- Sổ hộ khẩu do Bộ Công an in và phát hành để sử dụng thống nhất trong toàn quốc.

4- Khi có những thay đổi trong sổ hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký thường trú làm thủ tục thay đổi theo quy định.

5- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình sổ hộ khẩu khi cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu. Chủ hộ có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho những người có tên trong sổ hộ khẩu được sử dụng sổ để giải quyết các công việc theo quy định.

6- Nghiêm cấm việc thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung, tự viết thêm thông tin vào sổ hộ khẩu.

7- Công dân cần kiểm tra kỹ các thông tin đã đăng ký, điều chỉnh trước khi nhận sổ.